

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ XUÂN MAI

2. Ngày tháng năm sinh: 16/09/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã An Lợi, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 285, đường Hàng Gòn, KV. Yên Thạnh, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ: Số 285, đường Hàng Gòn, KV. Yên Thạnh, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: Không có

Điện thoại di động: +84.939286161

E-mail: lxmai@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng 9/2004 đến tháng 6/2023 (hiện nay): Giảng viên, công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, cụ thể:

- Từ tháng 9/2004 đến tháng 3/2015: Giảng viên tại Bộ môn Sư phạm tiếng Anh, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 3/2015 đến nay: Giảng viên – Trưởng Bộ môn Tiếng Anh căn bản và chuyên ngành, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Số 411, Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: +84.2923.872285 hoặc +84.2923.872290

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: KHÔNG

8. Đã nghỉ hưu từ tháng KHÔNG năm KHÔNG

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu: KHÔNG

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: KHÔNG

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 9 năm 2002; số văn bằng: 407873; ngành: Sư phạm Anh văn, chuyên ngành: Sư phạm Anh văn; Nơi cấp bằng ĐH: trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 10 năm 2008; số văn bằng: Không; ngành: Thạc sĩ Giáo dục; chuyên ngành: Công nghệ thông tin trong giáo dục/ giảng dạy; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Monash, Úc

- Được cấp bằng TS ngày 04 tháng 7 năm 2016; số văn bằng: Không; ngành: Tiến sĩ Giáo dục; chuyên ngành: Giảng dạy tiếng Anh; Nơi cấp bằng TS: Đại học Sydney, Úc
– Giấy chứng nhận văn bằng do Cục quản lý chất lượng công nhận, số: 03489/2022/TS.

- Được cấp bằng TSKH ngày KHÔNG tháng KHÔNG năm KHÔNG; số văn bằng: KHÔNG; ngành: KHÔNG; chuyên ngành: KHÔNG; Nơi cấp bằng TSKH: KHÔNG

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày KHÔNG tháng KHÔNG năm KHÔNG, ngành: KHÔNG

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Giáo dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Thực hiện 02 hướng nghiên cứu chính:

- (1) Tìm hiểu các yếu tố và tác động trong việc giảng dạy và học tiếng Anh bậc trung học và cao đẳng-đại học tại Việt Nam;
- (2) Đánh giá các yếu tố và ảnh hưởng trong việc phát triển chuyên môn và đáp ứng thay đổi của giáo viên tiếng Anh tại Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS vào các năm 2020, 2021 và 2022;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02 cấp cơ sở** vào năm 2020 và 2023;
- Đã công bố **25 bài báo và báo cáo khoa học** (trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín và **04 trong số đó là tác giả chính**, và 02 bài đăng Kỷ yếu Hội thảo quốc tế);
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng: Bằng khen Bộ trưởng năm học 2019-2020, Vinh danh thầy, cô giáo là “Tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” năm 2022, và Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2020-2021 và 2021-2022. Giải thưởng Năng lực lãnh đạo của Úc; Giải thưởng nghiên cứu của hội thảo CamTESOL các năm 2013, 2014, 2016 và 2017.

16. Kỷ luật: KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ khi được tuyển dụng chính thức công tác tại trường Đại học Cần Thơ (tháng 9/2004) đến nay, ứng viên luôn ý thức về yêu cầu vị trí công tác và nhiệm vụ của giảng viên để có thể đáp ứng theo quy định. Bên cạnh đó, ứng viên luôn cố gắng hoàn thành tốt đến xuất sắc các nhiệm vụ chuyên môn được Bộ môn, Khoa chủ quản và Nhà trường phân công. Ứng viên luôn tự ý thức mình công tác trong ngành giáo dục; do đó, bản thân cần gương mẫu trong công việc và cuộc sống: về năng lực chuyên môn thì cần học tập không ngừng để cập nhật với xu hướng mới và yêu cầu mới của thực tiễn để góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội; về phẩm chất thì thực hiện theo lời dạy và tấm gương của Bác như: học đi đôi với hành để góp phần làm gương cho người học, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí – chí công vô tư, và duy trì các đức tính: khiêm tốn, thật thà và dũng cảm như lời Bác từng dạy nhằm góp phần đào tạo thế hệ tiếp nối có đủ tài và đức.

Về tiêu chuẩn của nhà giáo:

- Đảm bảo phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; luôn ý thức về tác phong sư phạm chuẩn mực và kỷ luật cũng như trách nhiệm trong công việc;
- Luôn phấn đấu để đáp ứng các chuẩn quy định đối với giảng viên;
- Luôn luôn cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thông qua việc tham gia các lớp tập huấn về Chuẩn chức danh, các khóa tập huấn chuyên môn và tự học thêm qua tài liệu từ sách và internet;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không ngừng nâng cao năng lực tiếng Anh – ngôn ngữ sử dụng giảng dạy;
- Đảm bảo sức khỏe để tham gia công tác theo yêu cầu.

Về nhiệm vụ của nhà giáo:

- Gương mẫu chấp hành quy định của Nhà nước và pháp luật cũng như các quy định của Nhà trường và đơn vị quản lý trực tiếp;
- Tham gia giảng dạy theo mục tiêu và nội dung của chương trình đào tạo và học phần được phân công giảng dạy – đảm bảo đủ đến vượt giờ dạy theo quy định;
- Bản thân luôn tìm tòi, học hỏi và áp dụng các cách thức hiệu quả vào giảng dạy; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học;
- Tôn trọng, đối xử công bằng với người học; thực hiện giảng dạy và kiểm tra – đánh giá, đặc biệt là phản hồi cho người học về khả năng học thuật để họ có thể hoàn thiện thêm và tiến bộ;
- Lòng ghép giáo dục tư tưởng và nâng cao nhận thức của người học khi phù hợp;
- Tiếp nhận phản hồi của người học để hoàn thiện việc giảng dạy;
- Bên cạnh việc giảng dạy, tham gia soạn thảo chương trình đào tạo; thực hiện nhiệm vụ biên soạn giáo trình phục vụ công tác đào tạo; chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cấp cơ sở; hướng dẫn học viên cao học làm luận văn tốt nghiệp; tham gia báo cáo tại các hội thảo-hội nghị chuyên ngành trong và ngoài nước; viết bài báo khoa học và báo cáo khoa học đăng trên các Tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, đặc biệt là các Tạp chí có uy tín trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh và đào tạo giáo viên;
- Tham gia một số tổ chức nghề nghiệp trong và ngoài nước để chia sẻ trải nghiệm và học hỏi kinh nghiệm trong giảng dạy tiếng Anh nói riêng, lĩnh vực ngôn ngữ nói chung và đào tạo giáo viên;
- Tham gia công tác phục vụ cộng đồng qua việc tham gia thực hiện công tác bồi dưỡng năng lực tiếng Anh và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên khu vực Đồng bằng sông Cửu Long theo nhiệm vụ được giao trong khuôn khổ Đề án Ngoại ngữ quốc gia.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 09 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	0	0	0	0	345	345	345/345/216
2	2018-2019	0	0	0	0	285	285	285/285/216
3	2019-2020	0	0	02	0	240	90	330/430/216

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	01	0	270	90	360/395/216
5	2021-2022	0	0	01	0	125	90	315/360/216
6	2022-2023	0	0	0	0	135	135	270/270/216

(*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước Úc vào năm 2007 – cấp bằng năm 2008

- Bảo vệ luận án TS tại nước Úc vào năm 2015 – cấp bằng năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: trường Đại học Cần Thơ, chuyên ngành: Sư phạm Anh văn, số bằng: 407873; năm cấp: 2002

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: KHÔNG

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Thanh Thảo	0	X	X		02/2020-12/2020	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2020 Số hiệu: 0005548 Số vào sổ: 0550/ThS-2020
2	Lê Khánh Ngọc	0	X	X		02/2020-11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	11/11/2020 Số hiệu: 0005894 Số vào sổ: 0896/ThS-2020
3	Trần Ngọc Châu	0	X	X		01/2021-12/2021	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2021 Số hiệu: 0006443 Số vào sổ: 00406/2021/ThS. CTU
4	Nguyễn Mạnh Kha	0	X	X		12/2021-10/2022	Trường Đại học Cần Thơ	19/10/2022 Số hiệu: 0006943 Số vào sổ: 00345/2022/ThS. CTU

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	0	0	0	0	0	0	0
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Grammar in Use (Ngữ pháp ứng dụng)	GT	NXB ĐHCT Năm 2018	04	X	Chủ biên Biên soạn các phần Grammar in Use của Giáo trình	Số 40/QĐ-ĐHCT, ngày 05/01/2018, Quyết định về việc xuất bản in ấn và phát hành giáo trình; Số 2322/GXN- ĐHCT, 23/6/2023, Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình
2	Coursebook: Listening & Speaking 2 (Giáo trình Nghe nói 2)	GT	NXB ĐHCT Năm 2021	04	X	Chủ biên Biên soạn phần 1, từ trang 01-36	Số 228/QĐ-ĐHCT, ngày 04/02/2020, Quyết định về việc xuất bản in ấn và phát hành giáo trình; Số 2320/GXN- ĐHCT, 23/6/2023, Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình
3	Coursebook: Reading 2 (Giáo trình Đọc hiểu 2)	GT	NXB ĐHCT Năm 2021	03	X	Chủ biên Biên soạn phần A, từ trang 01- 27	Số 229/QĐ-ĐHCT, ngày 04/02/2020, Quyết định về việc xuất bản in ấn và phát hành giáo trình; Số 2321/GXN- ĐHCT, 23/6/2023, Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình
4	Giáo trình: Anh văn chuyên ngành - BVTV (Academic English in Plant Protection)	GT	NXB ĐHCT Năm 2020	02	0	Thành viên Biên soạn phần 4 và 5 trong mỗi chương của giáo trình	Số 710/QĐ-ĐHCT, ngày 30/3/2020, Quyết định về việc xuất bản in ấn và phát hành giáo trình; Số 2319/GXN- ĐHCT, 23/6/2023, Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: KHÔNG

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	0	0	0	0	0
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Hoạt động ngoại khóa tiếng Anh dành cho sinh viên đại học: Ý kiến từ các bên liên quan	CN	T2022-69; cấp cơ sở (ĐHCT)	2022-2023	Nghiệm thu: 29/3/2023 Xếp loại: TỐT
2	Đánh giá các loại hình phát triển chuyên môn cho giảng viên giảng dạy tiếng Anh căn bản tại trường Đại học Cần Thơ	CN	T2017-45; cấp cơ sở (ĐHCT)	2017-2020	Nghiệm thu: 18/11/2020 Xếp loại: TỐT

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
01	Factors Affecting Secondary-School English Teachers' Adoption of Technologies in Southwest Vietnam	02	X	Language Education in Asia ISSN 1838-7365			5(2), 198-215	2014
II	Sau khi được công nhận TS							
Hướng nghiên cứu thứ 1: Tìm hiểu các yếu tố và tác động trong việc giảng dạy và học tiếng Anh bậc trung học và cao đẳng-đại học tại Việt Nam								
02	Strategies to promote students' willingness to	02		Proceedings of the 6th International Open TESOL Conference 26 May 2018			Trang: 192-210	2018

	communicate in English: Teachers' perceptions and practices			UEH (Ho Chi Minh City Publishing House of Economics)				
03	High school students' perceptions of the use of Facebook-based e-portfolios in EFL writing: A case in Mekong Delta, Vietnam	02		European Journal of Education Studies ISSN: 2501 - 1111 ISSN-L: 2501 - 1111			4(8), 27-48	2018
04	Factors affecting non-majored English students' low participation in EFL speaking classrooms: A case in Vietnam	02		European Journal of Education Studies ISSN: 2501 - 1111 ISSN-L: 2501 - 1111			7(11), 264-287	2020
05	Suggestions for promoting students' participation in English speaking classes: Students' perceptions	02		European Journal of Education Studies ISSN: 2501 - 1111 ISSN-L: 2501 - 1111			7(11), 514-534	2020
06	EFL teachers' perceptions of the use of e-textbooks at secondary schools in Dong Thap province	02		Can Tho University Journal of Science ISSN: 2615-9422 e-ISSN: 2815-5602			12(2), 15-24	2020
07	EFL Teachers' Evaluation on "Skillful – Teaching Writing and Reading 02"	03	X	FOSTER: Journal of English Language Teaching e-ISSN: 2723-4126 p-ISSN: 2776-8880			2(3), 398-417	2021
08	Teachers' Evaluation on "Skillful 2 - Listening and Speaking"	03	X	JELE (Journal of English Language and Education) ISSN 2541-6421 (online), ISSN 2460-7142 (print)			7(2)	2021
09	Medical students' evaluation of an English for Specific Purposes	03		LET: Linguistics, Literature and English Teaching Journal P-ISSN: 20869606; E-ISSN: 25492454			11(2), 1-23	2021

	coursebook: A case in Vietnam							
10	EFL High School Teachers' and Students' Perceptions of Retell Story as a Post- Reading Activity: A Case in the Mekong Delta	02			International Academic Journal of Education & Literature ISSN Print : 2708-5112 ISSN Online : 2708-5120			2(4), 43-48 2021
11	EFL High School Students' Perceptions of Benefits and Challenges of Blended Learning in Reading Lessons: A Case in the Mekong Delta	02			International Academic Journal of Education & Literature ISSN Print : 2708-5112 ISSN Online : 2708-5120			2(5), 46-52 2021
12	Factors affecting students' attitudes towards learning English as a foreign language in a tertiary institution in Vietnam	02	X		International Journal of TESOL & Education ISSN: 2768-4563			2(2), 168-185 2022
13	EFL secondary and high school students' perceptions of advantages and difficulties of written feedback by questioning in writing	02			European Journal of Education Studies ISSN: 2501 - 1111 ISSN-L: 2501 - 1111			9(8), 115-140 2022
14	Multicultural Education Impact of Using Analytic Rubrics for Peer Assessment on EFL Students' Writing Performance: An Experimental Study	04	X		Multicultural Education e- ISSN : 1064678X p-ISSN : 10161844, 10683844	Scopus, Q3		9(3), 41-52 03/2023
15	English and French-major students'	02	X		Nurture Online ISSN: 1994-1633 Print ISSN: 1994-1625	Scopus, Q4		17(2), 51-59 03/2023

	suggestions on extracurricular activities for English learning: A case in the Mekong Delta							
16	The impact of demographic information on students' preferable extracurricular activities for English learning	03	X	International Journal of Education and Practice ISSN(e): 2310-3868 ISSN(p): 2311-6897	Scopus, Q3		11 (3), 425-438	05/2023
Hướng nghiên cứu thứ 2: Đánh giá các yếu tố và ảnh hưởng trong việc phát triển chuyên môn và đáp ứng thay đổi của giáo viên tiếng Anh tại Việt Nam								
17	Professional development for EFL high school teachers: A case in the Mekong Delta	02	X	Proceedings of 1st International Conference on Innovation of Teacher Education November 2019 Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội			Trang: 74-85	2019
18	English language teaching reforms in Vietnam: EFL teachers' perceptions of their responses and the influential factors	02		Innovation in Language Learning and Teaching ISSN: (Print) (Online) Journal homepage: https://www.tandfonline.com/loi/rill20	Scopus, Q1		Published online: 10 Nov 2020	2020
19	EFL high-school teachers' responses to ELT pedagogical reforms in the Mekong Delta, Vietnam	02		European Journal of Education Studies ISSN: 2501 - 1111 ISSN-L: 2501 - 1111			7(6), 157-170	2020
20	EFL lecturers' needs for professional development: A case study of an institution in the Mekong Delta	01	X	Can Tho University Journal of Science ISSN: 2615-9422 e-ISSN: 2815-5602			12(3), 7-16	2020
21	ELT pedagogical reforms: EFL high-school teachers' perceptions and responses	02	TG liên hệ	Can Tho University Journal of Science ISSN: 2615-9422 e-ISSN: 2815-5602			13(1), 48-56	2021

22	A decade of researching on professional development in a graduate program: A systematic review	02	X	FOSTER: Journal of English Language Teaching e-ISSN: 2723-4126 p-ISSN: 2776-8880			3(1), 55-68	2022
23	Pedagogy training courses in the Mekong Delta: EFL teachers' satisfaction and expectations	03	X	FOSTER: Journal of English Language Teaching e-ISSN: 2723-4126 p-ISSN: 2776-8880			3(3), 123-135	2022
24	English Language Teaching Educational Change: A Retrospective Analysis of Teacher Professional Development	02	X	ELE Reviews: English Language Education Reviews e-ISSN: 2797-8877 p-ISSN: 2798-2793			2(2), 74-95	2022
25	English language teaching pedagogical reforms in Vietnam: External factors in light of teachers' backgrounds	02	X	Cogent Education ISSN: (Print) (Online) Journal homepage: https://www.tandfonline.com/loi/oaed20	Scopus, Q2		Published online: 09 Jun 2022	2022

- Trong đó: Có **04** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín – ứng viên là tác giả chính (với số thứ tự: [14], [15], [16] và [25])

CÔNG TRÌNH XUẤT BẢN VÀ CÔNG BỐ 3 NĂM CUỐI (2021-2023)	
1. Giáo trình:	1. Coursebook: Listening & Speaking 2 (Giáo trình Nghe nói 2) 2. Coursebook: Reading 2 (Giáo trình Đọc hiểu 2)
2. Bài báo khoa học:	
- Bài báo quốc tế uy tín (Scopus):	Tác giả chính: 04 bài, số thứ tự bài báo [14], [15], [16], và [25].
- Bài báo quốc tế (Tiếng Anh)	Tác giả chính: 06 bài, số thứ tự bài báo [07], [08], [12], [22], [23], và [24]
- Bài báo trong nước (Tiếng Anh)	Tác giả liên hệ: 01 bài, số thứ tự bài báo [21]

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	0	0	0	0	0	0	0
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	0	0	0	0	0	0	0

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: KHÔNG

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	0	0	0	0	0
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: KHÔNG

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	0	0	0	0	0
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: KHÔNG

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo ngành Lý luận và Phương pháp giảng dạy Bộ môn tiếng Anh trình độ Tiến sĩ, mã ngành 9140111	Tham gia	Số 4957/QĐ-ĐHCT, ngày 29 tháng 12 năm 2020	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ số 1900/QĐ-ĐHCT, ngày 24/6/2021: Ban hành chương trình đào tạo Tiến sĩ	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

KHÔNG THAY THẾ

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): KHÔNG

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

KHÔNG

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

KHÔNG

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): KHÔNG

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

KHÔNG

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: KHÔNG

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

KHÔNG

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

KHÔNG

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: KHÔNG

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: KHÔNG

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Lê Xuân Mai', written over a horizontal line.

LÊ XUÂN MAI